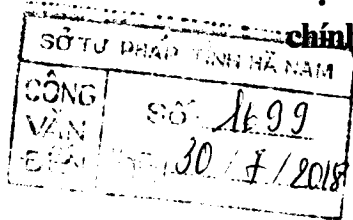


Số: 09 /2018/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 13 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định chức danh, mức khoán phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/04/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Xét Tờ trình số 1796/TTr-UBND ngày 05/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chức danh, mức khoán phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Nam, như sau:

1. Đối với cấp xã:

TT		Số lượng người	Mức khoán (hệ số x mức lương cơ sở/tháng)			Ghi chú
			Cấp xã loại 1	Cấp xã loại 2	Cấp xã loại 3	
I	NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ					
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các nhiệm vụ khối công tác Đảng, như: Văn phòng - Tuyên giáo - Kiểm tra,... - Thực hiện các nhiệm vụ khối công tác Mặt trận và tổ chức Hội, đoàn thể như: Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ, Phó các đoàn thể: Phụ nữ, Nông dân, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh; một số hội đặc thù (nếu có)... - Thực hiện các nhiệm vụ khối công tác chính quyền như: Trưởng Ban bảo vệ dân phố; Phó Trưởng Ban bảo vệ dân phố (đối với phường). Phó Trưởng Công an thứ 2, Công an viên thường trực (đối với xã, thị trấn). Ban thanh tra nhân dân, phụ trách công tác truyền thanh; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ (Đối với xã loại 3); ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp xã loại 1: không quá 15 người. - Cấp xã loại 2: Không quá 12 người. - Cấp xã loại 3: Không quá 10 người 	15	12	10	<ul style="list-style-type: none"> - Mức khoán phụ cấp tính theo hệ số x với mức lương cơ sở, bao gồm 3% bảo hiểm y tế. - Quy định về phân loại cấp xã thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh
II	NHÓM CÁC NHIỆM VỤ KHÁC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI					
	Nhóm nhiệm vụ		Cấp xã loại 1	Cấp xã loại 2	Cấp xã loại 3	<ul style="list-style-type: none"> - Mức khoán phụ cấp tính theo hệ số x với mức lương cơ sở, bao gồm 3% bảo hiểm y tế. - Quy định về phân loại cấp xã thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh
	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khác theo tính chất đặc thù của địa phương. - Hoạt động của MTTQ và các tổ chức đoàn thể 		6,38	6,38	6,38	

2. Đối với thôn, tổ dân phố:

TT	Chức danh	Số lượng người	Mức phụ cấp, mức khoán (hệ số x MLCS/người/tháng; hệ số/nhóm nhiệm vụ/tháng)			Ghi chú
			Thôn, TDP loại 1	Thôn, TDP loại 2	Thôn, TDP loại 3	
I	NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ					
1	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn (Tổ trưởng tổ dân phố)		1,8	1,7	1,6	- Mức khoán phụ cấp tính theo hệ số x với mức lương cơ sở, bao gồm 3% bảo hiểm y tế. - Quy định về phân loại thôn, Tổ dân phố thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh.
2	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận		1,3	1,2	1,1	
3	Trưởng thôn (Tổ trưởng tổ dân phố)		1,2	1,1	1,0	
4	Trưởng Ban công tác mặt trận	Không quá 02 người	0,2	0,2	0,2	
II	NHỮNG NGƯỜI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ					
	Nhóm nhiệm vụ		Thôn, TDP loại 1	Thôn, TDP loại 2	Thôn, TDP loại 3	- Mức khoán phụ cấp tính theo hệ số x với mức lương cơ sở, bao gồm 3% bảo hiểm y tế. - Quy định về phân loại thôn, Tổ dân phố thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh.
	- Nhóm nhiệm vụ chính quyền: Phó thôn, Tổ phó tổ dân phố... - Nhóm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng: Thôn đội trưởng (Tổ đội trưởng); Công an viên (xã, thị trấn); Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố, Tổ phó tổ bảo vệ dân phố, Tổ viên tổ bảo vệ dân phố (phường) - Nhóm nhiệm vụ công tác y tế, xã hội: Nhân viên y tế... - Các nhiệm vụ khác theo đặc thù từng địa phương (nếu có). - Hoạt động của MTTQ và các tổ chức xã hội, đoàn thể.		4,4	3,9	3,7	

3. Về kiêm nhiệm chức danh

a) Khuyến khích các địa phương sắp xếp, bố trí để một người kiêm nhiệm nhiều chức danh để giảm số lượng người, nâng mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

b) Những người kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố thì kiêm nhiệm chức danh nào được hưởng 50% phụ cấp của chức danh đó. Nếu kiêm nhiệm nhiều chức danh thì cũng được hưởng 50% phụ cấp của các chức danh kiêm nhiệm cộng dồn.

Điều 2. Chế độ bảo hiểm y tế và nguồn kinh phí

1. Chế độ bảo hiểm y tế

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế bằng 3% mức lương cơ sở theo quy định của pháp luật hiện hành, trích từ kinh phí khoán nêu trên.

2. Nguồn kinh phí:

a) Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp hàng tháng, mức khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội cấp xã, thôn, tổ dân phố từ nguồn khoán quỹ phụ cấp của ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương.

b) Các nguồn kinh phí được cân đối, bố trí trong dự toán giao hàng năm cho ngân sách xã, phường, thị trấn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh căn cứ các quy định của pháp luật để xác định cấp, loại xã, thôn, tổ dân phố và chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố phương án bố trí cụ thể số người, chức danh, mức phụ cấp ở từng xã, phường, thị trấn và thôn, xóm, tổ dân phố theo đặc thù của từng địa phương, đảm bảo nhiệm vụ nào cũng có người thực hiện, không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ; trên cơ sở đó HĐND cấp xã ban hành Nghị quyết cụ thể đảm bảo tổ chức thực hiện trong toàn tỉnh từ ngày 01/10/2018.

2. Từ ngày 01/10/2018 các Nghị quyết và quy định dưới đây hết hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh về việc quy định chức danh, mức phụ cấp, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

- Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh về việc bổ sung, sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của HĐND tỉnh Hà Nam về quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Quy định: “hoạt động của 5 đoàn thể chính trị, trong đó hoạt động của Mặt trận tổ quốc 14 triệu đồng, hoạt động của 4 đoàn thể còn lại mỗi đoàn thể 9 triệu đồng; Hoạt động của Ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố 5 triệu đồng trên thôn, tổ dân phố.” Tại Khoản 1, Điều 18 Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017- 2020.

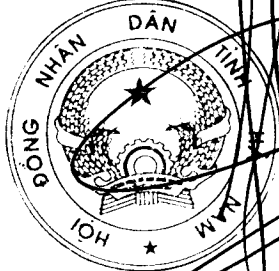
3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XVIII, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL – Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; Nội vụ; Tài chính;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi